

Bản án số: 12/2024/HSST
Ngày 31/01/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Hợp.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Yên- Nghề nghiệp: Giáo viên nghỉ hưu.
2. Bà Đỗ Thị Hoài Mơ- Nghề nghiệp: Cán bộ nghỉ hưu.

T ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Tuấn- T ký Tòa án nhân dân huyện Lục Nam.

Đại diện VKSND huyện Lục Nam tham gia phiên tòa: Ông Trần Quang Ninh- Kiểm sát viên.

Ngày 31/01/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2024/TLST- HS ngày 05/01/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2024/QĐXXST- HS ngày 16/01/2024, đối với bị cáo:

Vũ Quang T, sinh ngày 29/5/2006.

Nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Học sinh; trình độ văn hoá: 12/12; con ông: Vũ Văn P và con bà Nguyễn Thị H; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 07/9/2023 đến ngày 15/9/2023. Hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Đại diện hợp pháp của bị cáo:

Ông Vũ Văn P, sinh năm 1976. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

Người bào chữa của bị cáo:

Bà Thân Thị Thúy V- Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Giang. Có mặt.

Bị hại:

- 1-Bà Nguyễn Thanh H, sinh năm 1959. Vắng mặt.
- 2-Anh Ngô Đình B, sinh năm 1985. Có mặt.
- 3-Ông Vũ Văn H, sinh năm 1958. Vắng mặt.
- 4-Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 2005. Vắng mặt.

5-Chị Tạ Thị H, sinh năm 1998. Có mặt.

Đều địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1-Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1981. Vắng mặt.

2-Ông Tạ Văn C, sinh năm 1969. Vắng mặt.

3-Chị Phạm Thị Tuyết N, sinh năm 1988. Vắng mặt.

4-Bà Vũ Thị L, sinh năm 1962. Vắng mặt.

5-Cháu Vũ Văn T, sinh năm 2008. Vắng mặt.

6-Ông Vũ Văn P, sinh năm 1976. Có mặt.

Đều địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

7-Chị Trần Thị N, sinh năm 1988. Vắng mặt.

Địa chỉ: TDP C, TT. Đ, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang

Đại diện hợp pháp của cháu Vũ Văn T:

Chị Vũ Thị L, sinh năm 1983. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện nhà trường:

Đại diện Trường THPT Cẩm Lý, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang: Cô giáo Tạ Thị N – Phó Bí T đoàn trường. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Quang T, sinh ngày 29/5/2006 ở thôn T, xã Đ, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang là học sinh lớp 12A7 Trường THPT Cẩm Lý, huyện Lục Nam. Trong khoảng thời gian từ ngày 15/6/2023 đến ngày 05/9/2023, Vũ Quang T đã thực hiện 06 vụ trộm cắp tài sản tại thôn T, xã Đ, huyện Lục Nam, mục đích để bán lấy tiền chi tiêu cá nhân, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 15/6/2023, Vũ Quang T đứng ở cửa ban công tầng hai của gia đình để hút thuốc lá. T nhìn sang nhà bà Nguyễn Thanh H, sinh năm 1959 (sát cạnh nhà T) thấy cửa ra ban công tầng 2 nhà bà H mở nên T nảy sinh ý định trèo sang lục tìm tài sản để trộm cắp. Quan sát không có người, T trèo qua lan can sang ban công nhà bà H, T đi vào phòng thờ thì thấy chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu DELL, loại Inspiron 1410, màu đỏ để trên giá sách, T trộm cắp chiếc máy tính rồi mang về cất giấu ở phòng ngủ của T. Khoảng 05 ngày sau, T cho Vũ Văn T, sinh năm 2008 trú tại thôn T, xã Đ, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang mượn để sử dụng.

Vụ thứ hai: Khoảng 20 giờ ngày 22/6/2023, T ra ban công tầng hai của gia đình thì thấy cửa ra ban công nhà bà Nguyễn Thanh H, sinh năm 1959 (sát cạnh nhà T) vẫn mở. Quan sát không có người, T lại trèo qua lan can đi vào phòng thờ rồi đi vào một phòng ngủ ở tầng 2, T quan sát ở góc phòng ngủ có để 01 chiếc tủ nhựa, T đi đến mở các ngăn tủ ra để kiểm tra. Khi mở đến ngăn trên

cùng thấy có chiếc ví màu tím, T mở ví ra thấy có số tiền 1.000.000 đồng (Một T đồng chẵn). T lấy số tiền trên đút vào túi quần sau, T để lại ví như cũ rồi đóng ngăn tủ lại. Sau đó, T theo lối cũ về nhà. Số tiền trên T khai đã chi tiêu cá nhân hết.

Vụ thứ ba: Khoảng 17 giờ 00 phút một ngày cuối tháng 07 năm 2023, T đi bộ đến quán tạp hóa của gia đình anh Ngô Đình B, sinh năm 1985 ở cùng thôn mua hàng. Khi T ngồi hút thuốc lào trước cửa nhà, T thấy cửa phụ quán (nhà) anh B mở nên T nảy sinh ý định vào trộm cắp tài sản. Thực hiện ý định trên khoảng 19 giờ cùng ngày T đi bộ đến nhà anh B rồi đi ra phía sau nhà, quan sát không có người T đến mở cửa phụ (cửa ngách) đi vào trong nhà. T khai đi thẳng lên tầng hai rồi vào phòng ngủ ở cuối hành lang, quan sát không có đồ gì có giá trị nên đi ra. T tiếp tục sang phòng ngủ bên cạnh, thấy kết sắt vẫn đang cắm chìa khóa, T mở cửa kết sắt thấy bên trong có một ngăn tủ nhỏ đã khóa, T rút chùm chìa khóa đang cắm ở cửa kết sắt ra rồi lấy chiếc chìa khóa nhỏ mở được cánh tủ bên trong kết sắt. T thấy bên trong có một hộp bìa cứng màu đỏ, T mở ra kiểm tra thấy bên trong hộp có nhiều đồ trang sức bằng vàng. T lấy chiếc hộp này cài vào cặp quần rồi theo lối cũ ra ngoài. Khi về phòng, T mở hộp ra kiểm tra thấy bên trong có 01 lắc tay vàng có khối lượng 03 chỉ, 01 dây chuyền vàng có khối lượng 05 chỉ, 01 dây chuyền vàng có khối lượng 2,75 chỉ, 01 dây chuyền vàng cùng 01 mặt dây chuyền vàng có tổng khối lượng 06 chỉ, 01 đôi bông tai vàng có khối lượng 1,5 chỉ, 02 nhẫn vàng trơn có khối lượng 02 chỉ (đều là loại vàng 9999). Theo T khai khoảng 02 ngày sau, T mang 02 nhẫn vàng trơn và 01 lắc tay đến cửa hàng vàng bạc Kim Ngân Hà ở số nhà 125, khu dân cư Nguyễn Trãi 1, phường Sao Đỏ, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương do anh Cao Hoàng L, sinh năm 1983 (là chủ cửa hàng) bán được khoảng 20.000.000 đồng. Khoảng 03 ngày sau, T tiếp tục mang 01 dây chuyền có mặt đeo đến cửa hàng vàng bạc Minh Tâm ở số 109, khu dân cư Nguyễn Trãi 1, phường Sao Đỏ, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương do chị Trần Thị T, sinh năm 1988 (là chủ cửa hàng) bán được khoảng 20.000.000 đồng. Khoảng 05 ngày sau, T tiếp tục mang 02 dây chuyền và 01 đôi bông tai đến cửa hàng vàng bạc Quang Hiệp ở số 131, khu dân cư Nguyễn Trãi 1, phường Sao Đỏ, Thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương do chị Nguyễn Thị Bích L, sinh năm 1972 (là chủ cửa hàng) bán được khoảng 40.000.000 đồng (số tiền các lần bán T không nhớ chính xác). Sau khi bán vàng T vứt chiếc hộp đồ đựng vàng trên đường đi về (T khai không nhớ vị trí cụ thể). Tổng số tiền T bán vàng trộm cắp nhà anh B được khoảng 80.000.000 đồng, số tiền này T khai đã chi tiêu cá nhân hết.

Vụ thứ tư: Chiều ngày 20/8/2023, T đi chơi qua nhà ông Vũ Văn H, sinh năm 1958 ở cùng thôn. Quan sát thấy cửa tầng hai nhà ông H mở nên T nảy sinh ý định vào trộm cắp tài sản. Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 21/8/2023, T đi bộ ra phía sau nhà ông H, quan sát không có người T leo dây chống sét trèo lên tầng

hai đi vào trong nhà. T đi từ tầng hai xuống tầng một rồi vào phòng ngủ thứ nhất, T mở ngăn kéo bàn trang điểm thấy có 01 hộp nhựa màu đỏ, T mở hộp ra kiểm tra thấy bên trong hộp có 02 nhẫn vàng (loại 10K) có khối lượng 02 chỉ, T lấy chiếc hộp đút vào túi quần đang mặc. T tiếp tục đi ra phòng khách thấy trên ghế có để một chiếc túi xách, T mở ra kiểm tra bên trong thấy có tiền, T lấy hết số tiền trong túi xách đút vào túi quần. T tiếp tục đi sang phòng ngủ thứ hai, T thấy trên mặt kệ tủ có để 01 lắc tay bằng kim loại (có móc ký tự “B”) và 01 nhẫn vàng (loại 10K) có đính đá có khối lượng 02 chỉ, T lấy đút vào túi rồi theo lối cũ ra ngoài. Khi về nhà, T kiểm đếm số tiền trộm cắp được 10.050.000 đồng. Khoảng 02 đến 03 ngày sau, T mang 02 nhẫn vàng (loại 10K) đến cửa hàng vàng bạc Minh Tâm ở số 109, Khu dân cư Nguyễn Trãi 1, phường Sao Đỏ, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương bán được 2.168.000 đồng. Chiếc nhẫn vàng có đính đá T nghĩ không phải vàng thật nên đã ném sang vườn nhà anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1977 (sát nhà T), còn chiếc lắc tay bằng kim loại (có móc ký tự “B”) và chiếc hộp nhựa màu đỏ T để tại phòng ngủ của T. Toàn bộ số tiền trộm cắp và số tiền bán tài sản trộm cắp nhà ông H, T khai đã chi tiêu cá nhân hết.

Vụ thứ năm: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 28/8/2023, T đi bộ qua nhà anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1981 ở cùng thôn thấy cửa tầng hai nhà anh D mở nên T nảy sinh ý định tìm cách đột nhập vào nhà để trộm cắp tài sản. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, T đi ra sau nhà rồi trèo lên mái tôn của nhà dân, T đi trên các mái tôn đến trước cửa tầng 2 nhà anh D, quan sát không có người T trèo qua lan can đi vào trong phòng lục tìm tài sản. T quan sát thấy trong phòng ngủ của anh Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 29/10/2005 (là con anh D) có 01 máy tính xách tay nhãn hiệu DELL Inspiron I5 3520 (core i5- 1235U, ram 8G, bộ nhớ trong 512GB SSD) màu đen đang để trên bàn học. T lấy chiếc máy tính trên rồi theo lối cũ ra ngoài. Đến chiều ngày 30/8/2023, T mang chiếc máy tính trộm cắp được của anh Đ đến cửa hàng mua bán máy tính Nam Hoàng ở tổ dân phố Thanh Hưng, thị trấn Đ, huyện Lục Nam bán cho chị Trần Thị N, sinh năm 1988 trú tại tổ dân phố C, thị trấn Đ, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang (là chủ cửa hàng) được số tiền 7.000.000 đồng. Số tiền này, T khai đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

Vụ thứ sáu: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 05/9/2023, T đi bộ quanh làng chơi, khi đi qua cổng nhà chị Tạ Thị H, sinh năm 1998 ở cùng thôn, T thấy cổng không khóa, T đi vào trong sân thấy cửa nhà chị H khóa, T đoán bên trong nhà chị H không có người nên T nảy sinh ý định đột nhập vào nhà chị H để trộm cắp. Sau đó T đi ra phía sau nhà dùng tay luồn qua khe giữa hai cánh cửa rồi dùng lực hai tay kéo giật mở cửa. Sau khi mở được cửa, T đi theo lối gian bếp đi lên phòng khách, rồi vào phòng ngủ ở cạnh cầu thang, T thấy tủ quần áo trong phòng, T vào mở tủ quần áo lục tìm tài sản nhưng không có gì, T tiếp tục nhìn xuống phía dưới tủ thì thấy có 01 ngăn tủ có khóa, T dùng tay giật mạnh làm

ngăn tủ bật ra. T thấy bên trong ngăn tủ có 01 chiếc túi ba lô màu đen, T mở ra kiểm tra thấy bên trong có tiền được bó thành nhiều bó nhỏ, T cởi áo ra cho hết số tiền này vào áo rồi quần lại. T để tại túi xách rồi đóng ngăn tủ lại, sau đó T theo lối cũ ra ngoài. Sau khi trộm cắp được tài sản T mang về nhà mở ra kiểm đếm được tổng số tiền là 13.300.000 đồng. Đến ngày 06/9/2023, T đã chi tiêu hết số tiền 12.973.000 đồng, còn lại số tiền 327.000 đồng đã bị Cơ quan điều tra Công an huyện Lục Nam thu giữ.

Sau khi phát hiện bị mất tài sản chị Tạ Thị H, ông Vũ Văn H, anh Ngô Đình B; bà Nguyễn Thanh H và Nguyễn Văn D đã làm đơn trình báo. Ngày 06/9/2023, Vũ Quang T đến Công an huyện Lục Nam đầu thú.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Nam đã tạm giữ 01 (một) máy tính xách tay, nhãn hiệu DELL, loại Inspiron 1410, màu đỏ do anh Vũ Văn T giao nộp; 01 (một) máy tính xách tay, nhãn hiệu DELL Inspiron 15 3520 (core i5-1235U, ram 8GB, bộ nhớ trong 512GB SSD), màu sơn đen do chị Trần Thị N giao nộp; 01 áo phong màu đen, cộc tay, cổ tròn, phía trước có chữ “MOSCHINO” do Vũ Văn P, sinh năm 1976 (là bố đẻ T) giao nộp và 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone 6s, vỏ màu hồng, có số IMEI 354957075427107, màn hình vỡ, nút của Vũ Quang T được niêm P theo quy định.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Vũ Quang T (phòng ngủ), thu giữ: 01 (một) hộp nhựa màu đỏ, bên trên bề mặt có các ký tự “Vàng bạc đá quý”, bên trong hộp nhựa chứa 02 (hai) vật dạng lắc tay kim loại màu trắng sáng, gắn tám kim loại hình chữ “B”, kim loại màu trắng sáng; 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Samsung vỏ màu xanh, màn hình nhiều vết vỡ, nứt; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone vỏ màu vàng, màn hình bị nứt, vỡ; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone vỏ màu vàng, trắng, màn hình bị nứt, vỡ rời khỏi khung điện thoại; 01 (một) cọc tiền được buộc bằng dây nịt màu vàng, gồm các tờ tiền mệnh giá gồm: 135 (một trăm ba mươi năm) tờ mệnh giá 1.000 đồng; 91 (chín mốt) tờ mệnh giá 2.000 đồng và 02 (hai) tờ mệnh giá 5.000 đồng (Tất cả được niêm P theo quy định).

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Nam đã dẫn giải Vũ Quang T truy tìm vật chứng, kết quả thu giữ: 01 (một) chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng, mặt được đánh đá hình chữ nhật màu vàng tại vườn nhà anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1977 ở thôn T, xã Đ, huyện Lục Nam được niêm P trong P bì T ký hiệu M1.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 45, 46, 47, 48 cùng ngày 14/9/2023; kết luận số 70 ngày 05/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Lục Nam, kết luận:

- 01 (một) máy tính xách tay, nhãn hiệu DELL, loại Inspiron 1410, màu đỏ giá trị là: 1.360.000 đồng;

- 01 (một) dây chuyền vàng 05 (năm) chỉ vàng ta (loại vàng 9999), (theo tiêu chuẩn định lượng đo lường quốc tế quy đổi: 3,75gram vàng = 1 chỉ vàng = 0,1 lượng vàng). Tương đương: 05 chỉ vàng = 0,5 lượng vàng thành tiền là: 27.500.000 đồng;

- 01 (một) dây chuyền vàng 2,75 (hai phẩy bảy năm) chỉ vàng ta (loại vàng 9999), (theo tiêu chuẩn định lượng đo lường quốc tế quy đổi: 3,75gram vàng = 1 chỉ vàng = 0,1 lượng vàng). Tương đương: 2,75 chỉ vàng = 0,275 lượng vàng thành tiền là: 15.125.000 đồng;

- 02 (hai) nhẫn trơn, tổng khối lượng là 2 (hai) chỉ vàng ta (loại vàng 9999), (theo tiêu chuẩn định lượng đo lường quốc tế quy đổi: 3,75gram vàng = 1 chỉ vàng = 0,1 lượng vàng). Tương đương: 02 chỉ vàng = 0,2 lượng vàng thành tiền là: 11.000.000 đồng;

- 01 (một) dây chuyền, tổng khối lượng 6 (sáu) chỉ vàng ta (loại vàng 9999), (theo tiêu chuẩn định lượng đo lường quốc tế quy đổi: 3,75gram vàng = 1 chỉ vàng = 0,1 lượng vàng). Tương đương: 06 chỉ vàng = 0,6 lượng vàng thành tiền là: 33.000.000 đồng;

- 01 (một) lắc tay, tổng khối lượng 3 (ba) chỉ vàng ta (loại vàng 9999), (theo tiêu chuẩn định lượng đo lường quốc tế quy đổi: 3,75gram vàng = 1 chỉ vàng = 0,1 lượng vàng). Tương đương: 03 chỉ vàng = 0,3 lượng vàng thành tiền là: 16.500.000 đồng;

- 01 (một) đôi bông tai, tổng khối lượng 1,5 (một phẩy năm) chỉ vàng ta (loại vàng 9999), (theo tiêu chuẩn định lượng đo lường quốc tế quy đổi: 3,75gram vàng = 1 chỉ vàng = 0,1 lượng vàng). Tương đương: 1,5 chỉ vàng = 0,15 lượng vàng thành tiền là: 8.250.000 đồng;

- 01 (một) nhẫn, tổng khối lượng 2 (hai) chỉ vàng ta (loại vàng 10k), (theo tiêu chuẩn định lượng đo lường quốc tế quy đổi: 3,75gram vàng = 1 chỉ vàng = 0,1 lượng vàng). Tương đương: 02 chỉ vàng = 0,2 lượng vàng thành tiền là: 5.400.000 đồng;

- 02 (hai) nhẫn, tổng khối lượng 2 (hai) chỉ vàng ta (loại vàng 10k), (theo tiêu chuẩn định lượng đo lường quốc tế quy đổi: 3,75gram vàng = 1 chỉ vàng = 0,1 lượng vàng). Tương đương: 02 chỉ vàng = 0,2 lượng vàng thành tiền là: 5.400.000 đồng;

- 01 (một) lắc tay bạc, tổng khối lượng 5 (năm) chỉ bạc, (theo tiêu chuẩn định lượng đo lường quốc tế quy đổi: 3,75gram bạc = 1 chỉ bạc = 0,1 lượng bạc). Tương đương: 05 chỉ bạc = 0,5 lượng bạc thành tiền là: 340.000 đồng;

- 01 (một) máy tính xách tay, nhãn hiệu DELL Inspiron 15 3520 (core i5-1235U, ram 8GB, bộ nhớ trong 512GB SSD), màu sơn đen trị giá: 14.220.000 đồng;

- 02 (hai) đoạn dây kim loại màu trắng, đều được chế tác dạng mắt xích nối với nhau, đầu kim loại đều có gắn một miếng kim loại hình chữ B, có tổng

khối lượng là 12,43gam. Trong đó 02 đoạn dây có khối lượng 8,59gam đều là sắt; 02 miếng kim loại hình chữ B, có khối lượng 3,84gam đều là kẽm, được mạ Niken. Có giá trị 0 đồng. Tổng giá trị tài sản là 137.755.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định số 8252 ngày 17/11/2023 của Viện KH học hình sự Bộ Công an, kết luận:

- 01 (một) chiếc nhẫn kim loại màu vàng đã bị cắt đứt, khuyết một phần, mặt nhẫn chế tác hình chữ nhật có gắn 01 (một) viên vật liệu màu vàng và 15 (Mười lăm) viên vật liệu không màu có tổng khối lượng 8,74 gam (tính cả khối lượng các viên vật liệu), trong đó: Phần kim loại là hợp kim của đồng (Cu), vàng (Au), bạc (Ag), kẽm (Zn) ; hàm lượng: Cu 42,94% ; Au 40,39% ; Ag 8,62%, Zn 8,05%; 01 (một) viên vật liệu màu vàng là thủy tinh; 15 (mười lăm) viên vật liệu không màu đều là đá Cubic Zirconia (CZ).

- 02 (hai) đoạn dây kim loại màu trắng đều được chế tác dạng các mắt xích nối với nhau, đầu của mỗi đoạn đều có gắn 01 (một) miếng kim loại màu trắng hình chữ “B” có tổng khối lượng 12,43 gam, trong đó: Các mắt xích của 02 (hai) đoạn dây có tổng khối lượng 8,59 gam đều là sắt (Fe), hàm lượng Fe trung B: 99,75%; 02 (hai) miếng kim loại hình chữ “B” có tổng khối lượng 3,84 gam đều là kẽm (Zn), hàm lượng Zn trung B: 99,72%; 02 (hai) miếng kim loại hình chữ “B” đều được mạ niken (Ni).

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Nam đã dẫn giải, tiến hành thực nghiệm điều tra cho Vũ Quang T chỉ, diễn lại hành vi đột nhập, trộm cắp tài sản của các gia đình, kết quả T thực hiện thuần thực, phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của T cùng tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Cáo trạng số 05/CT-VKS ngày 04/01/2024 của VKSND huyện Lục Nam đã truy tố Vũ Quang T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo thừa nhận nội dung bản Cáo trạng truy tố là đúng người, đúng tội, không oan sai, đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện VKSND huyện Lục Nam thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật như đã viện dẫn ở trên. Sau khi đánh giá tính chất vụ án, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, đã đề nghị HĐXX: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 91, Điều 101, Điều 65 - BLHS, xử phạt Vũ Quang T từ 02 năm tù đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 năm đến 05 năm.

Vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47, 48- BLHS; điểm c khoản 2 Điều 106-BLTTHS.

Trả lại bị cáo: 04 (bốn) điện thoại di động, nhưng tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu tiêu hủy: 01 áo phong màu đen, cộc tay, cổ tròn, phía trước có chữ MOSCHINO.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Nam, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện phù hợp với quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án đã được Tòa án T tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Xét thấy quá trình điều tra đã có đầy đủ lời khai lưu tại hồ sơ vụ án nên việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là thành khẩn, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan cảnh sát điều tra, lời khai của bị hại, vật chứng của vụ án và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, do đó có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày cuối tháng 7 năm 2023 đến ngày 05/9/2023, Vũ Quang T sinh ngày 29/5/2006 đã thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản tại thôn T, xã Đ, huyện Lục Nam, cụ thể: Vào một ngày cuối tháng 7 năm 2023, trộm cắp tài sản của gia đình anh Ngô Đình B có tổng trị giá là 111.375.000 đồng; ngày 21/8/2023 trộm cắp tài sản của gia đình ông Vũ Văn H có tổng trị giá là 21.300.000 đồng; ngày 28/8/2023 trộm cắp tài sản của gia đình anh Nguyễn Văn D có trị giá 14.220.000 đồng và ngày 05/9/2023 trộm cắp tài sản của gia đình chị Tạ Thị H với tổng số tiền 13.300.000 đồng. Sau khi trộm cắp được tài sản T đã sử dụng, bán lấy tiền chi tiêu cá nhân hết. Tài sản không thu hồi được để trả cho bị hại. Tổng giá trị tài sản Vũ Quang T trộm cắp là 160.195.000 đồng. Cáo trạng số 05/CT-VKS ngày 04/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam truy tố bị cáo Vũ Quang T phạm tội “Trộm cắp tài

sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 – Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất vụ án: Trong vụ án này bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo đã chiếm đoạt tài sản của bị hại có giá trị 160.195.000 đồng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, phải có mức hình phạt tù tương xứng với hành vi của bị cáo đã gây ra, mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa C.

[5] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo có một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*phạm tội 02 lần trở lên*” được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 – Bộ luật hình sự .

Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội đã ra đầu thú; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi Tòng, khắc phục hậu quả cho bị hại; bị hại không có yêu cầu bồi Tòng thêm và có đơn xin giảm trách nhiệm hình sự cho bị cáo, tại phiên tòa những bị hại có mặt tiếp tục đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 – Bộ luật hình sự. Ngoài ra khi phạm tội bị cáo dưới 18 tuổi, bị cáo còn đang trong độ tuổi chưa thành niên, khả năng nhận thức pháp luật còn hạn chế. Vì vậy cần áp Điều 91 và khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự 2015 để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là phù hợp pháp luật.

Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy, không cần thiết các ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách, đồng thời giao cho UBND xã nơi bị cáo cư trú giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách là phù hợp pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung: Khi bị cáo phạm tội dưới 18 tuổi vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp pháp luật.

[7] Đối với hành vi Vũ Quang T trộm cắp tài sản nhà bà Nguyễn Thanh H vào các ngày 15, 22/6/2023. Tuy nhiên hành vi nêu trên chưa đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự nên Công an huyện Lục Nam đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ.

Đối với Vũ Văn T, sinh ngày 08/11/2008 là người được T cho mượn máy tính xách tay, nhãn hiệu DELL, loại Inspiron 1410, màu đỏ; anh Cao Hoàng L; chị Trần Thị T và chị Nguyễn Thị Bích L (đều là chủ cửa hàng vàng); chị Trần Thị N (là người mua chiếc máy tính nhãn hiệu DELL). Quá trình điều tra xác định không biết, không L quan đến hành vi phạm tội của Vũ Quang T nên Cơ

quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Nam không đề cập xử lý cần được chấp nhận.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì đối với bị cáo nên HĐXX không xem xét.

[9] Về vật chứng, đồ vật liên quan vụ án: Sau khi vụ án được làm rõ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Nam đã xử lý vật chứng trả lại 01 hộp nhựa màu đỏ bên trên bề mặt có các ký tự “Vàng bạc đá quý”; 02 vật dạng lắc tay kim loại màu trắng bạc, gắn tám kim loại hình chữ B; 01 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng, mặt được đính đá bằng kim loại màu vàng cho ông Vũ Văn H; trả lại số tiền 327.000 đồng cho chị Tạ Thị H; trả lại 01 (một) máy tính xách tay, nhãn hiệu DELL, loại Inspiron 1410, màu đỏ cho bà Nguyễn Thanh H; trả lại 01 (một) máy tính xách tay, nhãn hiệu DELL Inspiron 15 3520 (core i5-1235U, ram 8GB, bộ nhớ trong 512GB SSD), màu sơn đen cho anh Nguyễn Văn Đ. Những người bị hại không có yêu cầu gì nên HĐXX không xem xét.

Đối với 04 chiếc điện thoại di động của bị cáo không dùng vào việc phạm tội cần trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 chiếc áo phông bị cáo dùng vào việc phạm tội có giá trị không lớn cần được tịch thu tiêu hủy.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; đại diện hợp pháp của bị cáo; đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người bào chữa của bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[12] Đề nghị của đại diện VKS ở tại phiên tòa đối với bị cáo là có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

(1) Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 91; khoản 1 Điều 101; Điều 65 – Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Vũ Quang T 02 năm 03 tháng (Hai năm ba tháng) tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 năm 06 tháng (Bốn năm sáu tháng) tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Vũ Quang T cho UBND xã Cẩm Lý, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú được thực hiện theo Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

(2) Vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47, 48- BLHS; điểm c khoản 2 Điều 106- BLTTHS.

Trả lại bị cáo: 01 (một) điện thoại di động Iphone 6s, vỏ màu hồng, có số IMEL 354957075427107; 01 (một) điện thoại di động SamSung vỏ màu xanh, màn hình nhiều vết vỡ, nứt; 01 (một) điện thoại Iphone vỏ màu vàng, màn hình bị nứt, vỡ; 01 (một) điện thoại Iphone vỏ màu vàng, trắng màn hình bị nứt, vỡ rời khỏi khung điện thoại. Tạm giữ lại các vật chứng để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu tiêu hủy: 01 áo phong màu đen, cộc tay, cổ tròn, phía trước có chữ MOSCHINO

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản bàn giao vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Nam).

(3) Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 – BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí. Bị cáo Vũ Quang T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí HSST.

(4) Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333, 334 - BLTTHS.

Báo cho bị cáo; bị hại; đại diện hợp pháp của bị cáo; người bào chữa cho bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Nam;
- CCTHADS huyện Lục Nam;
- Cơ quan CSĐT CA. huyện Lục Nam;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Bị cáo, bị hại, người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vũ Văn Hợp

